

**Nhân danh  
Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Quang Thảo

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Vương Thuý Thìn

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

**Thư ký Toà án** ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Thuỷ

Cán bộ Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát** nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội  
tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử công khai sơ thẩm vụ án Vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 59 /2016/TLST - KDTM ngày 08/12/2016 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa – theo Quyết định đưa vụ án ra phiên tòa xét xử số 32 / 2018 QĐXX -ST ngày 30/03/2018 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 29 / 2018 QĐST- HPT ngày 24/04/2018 - Giữa các đương sự :

**- Nguyên đơn: Công ty cổ phần sản xuất – xuất nhập khẩu D**

Địa chỉ: số II, quận H, Hà Nội.

Người Đại diện theo pháp luật: Phan Việt H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Người Đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Kim C, chức vụ: Chánh văn phòng Đảng Uỷ, uỷ viên Ban Kiểm soát Công ty.

( Giấy uỷ quyền số 1036/UQ-TGD ngày 21/7/2016 ) .

( Có mặt )

**- Bị đơn : Công ty TNHH Thép và khoáng sản T**

Địa chỉ theo đăng ký kinh doanh : III, Khu tập thể B , phường B, quận H , Hà Nội.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Khuất Văn T - chức vụ: Giám đốc.

HKTT và nơi ở : VII , thị trấn P, huyện P, Hà Nội .

(Vắng mặt)

## NHẬN THẤY:

\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2016 của Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D; bản tự khai đề ngày 04/01/2017 ; Người Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày :

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên, công ty Cổ phần Sản xuất- Xuất nhập khẩu D (bên bán) và công ty TNHH T (bên mua) đã ký hai hợp đồng 03/TL-VINATEXIMEX/2010 ngày 26/11/2010 và hợp đồng số 01/TL-VNT/2011 với nội dung như sau:

### 1. Hợp đồng số 03/TL-VINATEXIMEX/2010:

- Hàng hóa : Than cốc
- Số lượng : 500T
- Đơn giá bán tạm tính : 6.197.334 đ/tấn (VAT 10%)
- Thành tiền : 3.098.667.000 đ ( bao gồm thuế GTGT 10%)
- Ngày 08/01/2011, Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D giao 178.530 kg than cốc cho Công ty TNHH T. số hàng còn lại theo hợp đồng, hai bên thỏa thuận không giao nữa do ảnh hưởng khách quan về nguồn cung cấp.
- Ngày 13/01/2011, Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D xuất hoá đơn bán hàng số 0003686, điều chỉnh giá bán lên 6.204.255 đ/tấn theo lời xuất vay ngân hàng 1,5%/tháng, tổng trị giá là 1.107.645.681 đồng (đó bao gồm cả VAT) .

### 2. Hợp đồng số 01/TL-VNT/2011:

- Hàng hoá : Fero Silic : FeSi72
- Số lượng : 100T
- Đơn giá bán tạm tính : 29.802.730 đ/tấn (VAT 10%)
- Thành tiền : 3.278.300.300 đ (bao gồm thuế GTGT 10%)
- Ngày 24/02/2011, Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D giao 100 tấn Fero Silic cho Công ty TNHH thép và khoáng sản T.
- Ngày 28/02/2011, Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D xuất hoá đơn bán hàng số 0003945, điều chỉnh giá bán lên 32.844.163 đ/tấn theo lời xuất vay ngân hàng 1,58%/tháng, tổng trị giá hàng thông là 3.284.416.300 đ (đó gồm VAT)

\* Theo biên bản đối chiếu tính đến ngày 31/3/2016, số tiền Công ty TNHH thép và khoáng sản T cũn nợ Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D tổng dư nợ gốc và lời xuất là 7.421.277.284 đ (*bảy t ỷ bốn trăm hai mươi một triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi tư đồng*), trong đó có:

- Tiền hàng : 2.947.707.731 VND
- Tiền lời : 4.473.569.553 VND

Trong suốt khoảng thời gian vừa qua, mặc dù rất nhiều lần Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D yêu cầu Công ty TNHH thép và khoáng sản T thanh toán công nợ nhưng Công ty TNHH thép và khoáng sản T chỉ ký xỏc nhận nợ gốc, khụng thanh toán và khụng cú cam kết thanh toán nợ. Nhiều lần Công ty khụng liờn lạc được với Công ty TNHH thép và khoáng sản T. Việc không thanh toán nợ của Công ty

TNHH thép và khoáng sản T đó ảnh hưởng rất lớn tới tình hình tài chính của Công ty chýng tại.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D, bằng đơn này công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D khởi kiện Công ty TNHH thép và khoáng sản T, kính đề nghị Tòa án giải quyết : buộc Công ty TNHH thép và khoáng sản T thanh toán nốt số tiền :

- Tiền hàng : 2.947.707.731 VND

- Tiền lãi : 4.473.569.553 VND

Tổng cộng : 7.421.277.284 VND ( bảy tỷ bốn trăm hai mươi một triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi tư đồng )

Lãi đến ngày 31/3/2018 là : 6.249.357.250 đ .

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn , nhưng sau 15 ngày kể từ khi được niêm yết , tổng đạt - bị đơn không có ý kiến gì . Tòa án đã niêm yết đối với bị đơn giấy báo đến Tòa án để Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn không đến Tòa án . Khi được Tòa án tổng đạt thông báo về việc đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai về việc kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận , công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn đều không đến Tòa án . Do vậy Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn .

### **Tại phiên tòa:**

\* Đại diện nguyên đơn, bà Cúc trình bày:

Tại biên bản làm việc ngày 11/6/2015 hai bên xác nhận : Công ty TNHH thép và khoáng sản T cũn nợ Công ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D Tiền hàng 2.947.707.731đ, tiền lãi 3.756.171.183 đ . Bà đề nghị tính lãi của số tiền hàng cũn nợ từ ngày 12/6/2015 đến ngày xột xử sơ thẩm là 2 năm 11 tháng , 11 ngày với mức lãi suất 20%/năm , thành tiền là 1.737.263.181 đ và Công ty TNHH thép và khoáng sản T cũn phải trả lãi đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất 20%/năm của số nợ gốc tiền hàng chưa trả .

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhõn đồn quận Hai Bà Trưng phát biểu :

- Quỏ trình thụ lý, giải quyết vụ ỏn -Thẩm phán đó tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tổ tụng Dân sự .

Vụ án để quá hạn luật định do nguyên nhân khách quan: phía bị đơn không cũn hoạt động tại phường Bỏch Khoa, không hợp tác .

- Quỏ trình xột xử - Hội đồng xét xử và đương sự đó tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tổ tụng Dân sự .

- Hai bên ký kết hợp đồng đúng pháp luật , việc nguyên đơn khởi kiện là cũn căn cứ Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn .

Buộc bị đơn phải trả lãi và gốc cho nguyên đơn theo xột xử sơ thẩm và đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất 20%/năm của số nợ gốc tiền hàng chưa trả .

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu cũn trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn và phớt biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhôn đồn quận Hai Bà Trưng tại phiên toà .

### **Hội đồng xét xử nhận định**

Cụng ty Cổ phần Sản xuất- Xuất nhập khẩu D (bên bõn) và Cụng ty TNHH Thộp và Khoỏng sản T (bên mua) đõ ký hai hợp đồng 03/TL-VINATEXIMEX/2010 ngày 26/11/2010 và hợp đồng số 01/TL-VNT/2011 ngày 23/02/2011 với nội dung như sau:

#### **1. Hợp đồng số 03/TL-VINATEXIMEX/2010:**

- Hàng hoỏ : Than cõc
- Số lượng : 500T
- Đơn giá bán: Tạm tính : 6.197.334 đ/tấn (VAT 10%)
- Thành tiền : 3.098.667.000 đ ( bao gồm thuế GTGT 10%)
- Ngày 08/01/2011, Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D giao 178.530 kg than cõc cho Cụng ty TNHH Thộp và Khoỏng sản T. số hang cũn lại theo hợp đồng, hai bên thảo thuận không giao nữa do ảnh hưởng khách quan về nguồn cung cấp.
- Ngày 13/01/2011, Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D xuất hoá đơn bán hang số 0003686, điều chỉnh giá bán lên 6.204.255 đ/tấn theo lỏi xuất vay ngõn hang 1,5%/thõng, tổng trị giỏ là 1.107.645.681 đồng (đõ bao gồm cả VAT) .

Theo bản kê phía nguyên đơn nộp cho Toà án , tại hợp đồng này Cụng ty TNHH Thộp và Khoỏng sản T đã trả cho Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D 954.354.250 đ tiền hàng , còn nợ 153.291.431 đ tiền mua hàng .

#### **2. Hợp đồng số 01/TL-VNT/2011:**

- Hàng hoỏ : Fero Silic : FeSi72
- Số lượng : 100T
- Đơn giá bán : tạm tính : 29.802.730 đ/tấn (VAT 10%)
- Thành tiền : 3.278.300.300 đ (bao gồm thuế GTGT 10%)
- Ngày 24/02/2011, Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D giao 100 tấn Fero Silic cho Công ty TNHH thép và khoáng sản T.
- Ngày 28/02/2011, Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D xuất hoá đơn bán hàng số 0003945, điều chỉnh giá bán lên 32.844.163 đ/tấn theo lỏi xuất vay ngõn hàng 1,58%/thõng, tổng trị giỏ tiền hàng thõng là 3.284.416.300 đ (đõ gồm VAT) .

Theo bản kê phía nguyên đơn nộp cho Toà án , tại hợp đồng này Cụng ty TNHH Thộp và Khoỏng sản T đã trả cho Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D 490.000.000 đ tiền hàng ( là tiền đặt cọc ), còn nợ 2.794.416.300 đ tiền mua hàng .

Tại biên bản làm việc ngày 11/6/2015 hai bên xác nhận : Cụng ty TNHH thộp và khoáng sản T cũn nợ Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D Tiền hàng 2.947.707.731đ, tiền lãi 3.756.171.183 đ ; Tổng cộng là 6.703.878.914 đ .Hai bên thoả thuận từ tháng 6/2015 mỗi tháng Cụng ty TNHH thộp và khoáng sản T sẽ trả cho Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D 10.000.000 đ. Từ tháng 6/2015 Cụng ty TNHH thộp và khoáng sản T sẽ lên phương án trả nợ cho Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D .

Do phía Cụng ty TNHH thộp và khoáng sản T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Cụng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D đã khởi kiện .

\*Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn , nhưng sau 15 ngày kể từ khi được niêm yết , tổng đạt - bị đơn không có ý kiến gì . Toà án đã niêm yết đối với bị đơn giấy báo đến Toà án để Toà án giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn không đến Toà án . Khi được Toà án tổng đạt thông báo về việc đến Toà án để Toà án lấy lời khai về việc kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận , công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn đều không đến Toà án . Do vậy Toà án không lấy được lời khai của bị đơn .

Toà án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra phiên toà xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng phía bị đơn không đến Toà án ; Do vậy bị đơn đã tự tước đi quyền trình bày và xuất trình các chứng cứ nếu có để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình . Toà án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử .

Tại điều 4 của các hợp đồng kinh tế số 03/TL-VINATEXIMEX/2010 ngày 26/11/2010 và hợp đồng số 01/TL-VNT/2011 ngày 23/02/2011 có ghi : Số tiền còn lại của lô hàng , bên mua phải thanh toán cho bên bán trong vòng 75 ngày kể từ ngày bên bán nhận nợ với ngân hàng , thực hiện thanh toán hàng tháng . Nếu quá thời hạn thanh toán trên , bên mua phải chịu lãi suất vay quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay thông thường theo quy định của ngân hàng tại thời điểm thanh toán nhưng cũng không được quá 15 ngày .

Cộng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D đã nhiều lần làm việc với Cộng ty TNHH thộp và khoáng sản T để yêu cầu thanh toán . Ngày 11/6/2015 hai bên xác nhận : Cộng ty TNHH thộp và khoáng sản T cũn nợ Cộng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D Tiền hàng 2.947.707.731đ, tiền lãi 3.756.171.183 đ ; Tổng cộng là 6.703.878.914 đ . Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả số tiền trên là có cơ sở . Phía nguyên đơn đề nghị tính lãi của số tiền hàng còn nợ từ ngày 12/6/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 2 năm 11 tháng , 11 ngày với mức lói suất 20%/năm , thành tiền là 1.737.263.181 đ và Cộng ty TNHH thộp và khoáng sản T cũn phải trả lãi đến khi trả hết nợ theo mức lói suất 20%/năm của số nợ gốc

tiền hàng chưa trả là phù hợp với thực tế , phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận .

Như vậy , tổng số tiền Cộng ty TNHH thộp và khoáng sản T phải trả cho Cộng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D tính đến ngày xét xử sơ thẩm là : 6.703.878.914 đ + 1.737.263.181 = 8.441.142.095 đ . Cộng ty TNHH thộp và khoáng sản T cũn phải trả lãi cho Cộng ty cổ phần Sản xuất – xuất nhập khẩu D từ ngày 24/5/2018 đến khi trả hết nợ theo mức lói suất 20%/năm của số nợ gốc tiền hàng chưa trả

#### Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền gốc và lãi phải trả cho phía nguyên đơn 8.441.142.095 đ là :  $112.000.000 \text{ đ} + 4.441.142.095 \text{ đ} \times 0,1 \% = 116.441.142 \text{ đ}$ .

Phía nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền dự phí đã nộp .

#### Vỡ cốc lễ tròn :

# QUYẾT ĐỊNH

## \* Căn cứ:

- Khoản 1 điều 30 ; điểm a khoản 1 điều 39 , điểm a khoản 1 điều 35 , khoản 12 khoản 16 điều 70 , khoản 1 điều 147 , điều 179 , khoản 1 điều 207 , điều 220 , khoản 1 điều 227 , điều 264, điều 266 , điều 271 , điều 273 , điều 278 , điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 24 , điều 50 , khoản 1 điều 55 , điều 306, Luật Thương mại ..

- Khoản 2 điều 27; khoản 4 điều 18 ; điểm e khoản 3 mục 1 Danh mục mức án phí lệ phí - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27.2.2009.

- Khoản 1 điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn ,giảm , thu , nộp , quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

## **XỬ :**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất – xuất nhập khẩu D đối với Công ty TNHH Thép và khoáng sản T

- Xác định đến hết ngày 11/6/2015 - Công ty TNHH Thép và khoáng sản T còn nợ Công ty cổ phần sản xuất – xuất nhập khẩu D SỐ NỢ GỐC 2.947.707.731 đồng, số lãi 3.756.171.183 đ– Cộng 6.703.878.914 đồng . LỖI phải trả từ 12/6/2015 đến 23/5/2018 là : 1.737.263.181 đ . TỔNG cộng đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền phải trả là : 8.441.142.095 đ ( Tám tỷ , bốn trăm bốn mươi một triệu , một trăm bốn mươi hai nghìn , không trăm chín lăm đồng ) .

Công ty TNHH Thép và khoáng sản T phải trả lãi trên số nợ gốc 2.947.707.731 đồng là 20%/năm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 – Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự ; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự .

- Về án phí :

Công ty TNHH Thép và khoáng sản T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền gốc và lãi phải trả cho phía nguyên đơn : 116.441.142 đ. đồng ( Một trăm mười sáu triệu , bốn trăm bốn mươi một nghìn , một trăm bốn mươi hai đồng ) .

Nguyên đơn được lấy lại 57.710.639 đồng dự phí đã nộp theo BIÊN LAI THU TIỀN tẠm Ứng ỎN PHỐ SỐ 0002091 ngày 06/12/2016 Cơ quan Thi hành ỎN Dân sự quẬn Hai Bà Trưng.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

- Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết

- Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án .

**Thay mặt hội đồng xét xử  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nơi nhận :

- Các đương sự , niêm yết .
- TAND TP Hà Nội
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng
- Chi Cục Thi hành án Dân sự Q. HBT .
- Lưu hồ sơ , văn phòng

**Nguyễn Quang Thảo**